

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng

2. Ông Nguyễn Bạch Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7
- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 và định hoãn phiên tòa số: 70/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 2003; Địa chỉ: số nhà C, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Đức E, sinh năm 2002; Địa chỉ: số nhà A, ấp B, xã L, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị Cẩm T trình bày: Chị Võ Thị Cẩm T với anh Huỳnh Đức E kết hôn với nhau năm 2023, có đăng ký kết hôn và

được Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 03/4/2025. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống thì mạnh ai nấy sống. Chị Võ Thị Cẩm T và anh Huỳnh Đức E đã ly thân và xa nhau từ tháng 02 năm 2026 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Võ Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Đức E.

Quá trình sống chung thì chị T và anh Huỳnh Đức E có 01 con chung tên Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu D. Chị T không yêu cầu anh Huỳnh Đức E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Đức E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử vụ án và anh Huỳnh Đức E cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm T.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T. Cho chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Huỳnh Đức E; Về con chung: chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023, chị T không yêu cầu anh Huỳnh Đức E cấp dưỡng nuôi con (cháu D hiện đang sống với chị T). Nhận thấy cháu D hiện đang do chị T nuôi dưỡng và nhằm ổn định cuộc sống cho cháu D. Xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị T

tiếp tục nuôi dưỡng, do chị T không yêu cầu anh Huỳnh Đức E cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đức E, chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023, ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên quan hệ pháp luật được xác định là hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Huỳnh Đức E có địa chỉ thường trú tại xã L, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập họp lệ anh Huỳnh Đức E đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Huỳnh Đức E vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Đức E.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Huỳnh Đức E kết hôn với nhau vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 03/4/2025 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Huỳnh Đức E là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống thì mạnh ai nấy sống, tình cảm vợ chồng hiện nay không thể hàn gắn lại được nên vợ chồng đã xa nhau và ly thân từ tháng 02 năm 2026 đến nay. Xét thấy, tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị Cẩm T yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Đức E. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Đức E không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T. Như vậy, việc vắng mặt của anh Huỳnh Đức E được xem là từ bỏ quyền trình bày của mình và bỏ mặc cuộc hôn nhân này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh Huỳnh Đức E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Cẩm T đối với anh Huỳnh Đức E.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Huỳnh Đức E có 01 con chung tên Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023, hiện nay đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị T yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị T không yêu cầu anh Huỳnh Đức E cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Huỳnh Đức E không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Xét thấy cháu Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023 hiện đang sống với chị T. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023 cho chị Võ Thị Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Cẩm T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, còn anh Huỳnh Đức E không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng chị T và anh Huỳnh Đức E trong vụ kiện này.

[2.5] Về nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[4] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Cẩm T và anh Huỳnh Đức E được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật nhân và đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm T. Cho chị Võ Thị Cẩm T được ly hôn với anh Huỳnh Đức E.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Bảo D, sinh ngày 11/9/2023 (hiện do chị T đang nuôi dưỡng) cho chị Võ Thị Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003164 ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Cẩm T có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Huỳnh Đức E vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã My An Hưng, tỉnh Đồng Tháp (CNKH số 57 ngày 03/4/2025) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhựt Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV 7 - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã My An Hưng, tỉnh Đồng Tháp (CNKH số 57 ngày 03/4/2025) (biết);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhựt Minh